CÔNG AN TỈNH BÌNH ĐỊNH

PHÒNG CẢNH SÁT QLHC VỀ TTXH

THỦ TỤC

CẤP GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

1. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	**Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**		
	Phải đảm bảo thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 44 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017), cụ thể: "1. Tổ chức, doanh nghiệp vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp phải bảo đảm đủ điều kiện sau đây: a) Tổ chức, doanh nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh hoặc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; doanh nghiệp có đăng ký ngành, nghề vận chuyển hàng hóa; b) Phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp phải đủ điều kiện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp; bảo đảm điều kiện về an toàn, phòng cháy và chữa cháy; c) Người quản lý, người điều khiển phương tiện, áp tải và người phục vụ có liên quan đến vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp phải bảo đảm điều kiện về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về an toàn, phòng cháy và chữa cháy; d) Có Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp; biểu trưng báo hiệu phương tiện đang vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp. 2. Người thực hiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp phải tuân theo quy định sau đây: a) Thực hiện đúng nội dung ghi trong Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp; b) Kiểm tra tình trạng hàng hóa trước khi xuất phát hoặc sau mỗi lần phương tiện dừng, đỗ và khắc phục ngay sự cố xảy ra; c) Có phương án vận chuyển bảo đảm an toàn, phòng cháy và chữa cháy; có biện pháp ứng phó sự cố khẩn cấp; d) Thực hiện đầy đủ thủ tục giao, nhận về hàng hóa, tài liệu liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp; đ) Không dừng, đỗ phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp ở nơi đông người, khu vực dân cư, gần trạm xăng dầu, nơi có công trình quan trọng về quốc phòng, an ninh, kinh tế, văn hóa, ngoại giao; không vận chuyển khi thời tiết bất thường. Trường hợp cần nghỉ qua đêm hoặc do sự cố phải thông báo ngay cho cơ quan quân sự, cơ quan Công an nơi gần nhất để phối hợp bảo vệ; e) Không được chở vật liệu nổ công nghiệp và người trên cùng một phương tiện, trừ người có trách nhiệm trong việc vận chuyển."		
5.2	**Thành phần hồ sơ**	**Bản chính**	**Bản sao**
	-Văn bản đề nghị nêu rõ lý do, khối lượng, số lượng, chủng loại vật liệu nổ công nghiệp cần vận chuyển; nơi đi, nơi đến, thời gian và tuyến đường vận chuyển; họ và tên, địa chỉ của người chịu trách nhiệm vận chuyển, người điều khiển phương tiện; biển kiểm soát của phương tiện.	**x**	
	- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của tổ chức, doanh nghiệp nhận vật liệu nổ công nghiệp.	**x**	
	-Các loại giấy tờ chứng minh đủ điều kiện vận chuyển vật liệu nổ công	**x**	

	nghiệp theo quy định			
	-Giấy giới thiệu kèm theo bản sao thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc Chứng minh Công an nhân dân của người đến liên hệ		**x**	
5.3	**Số lượng hồ sơ**			
	01 bộ			
5.4	**Thời gian xử lý**			
	Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
5.5	**Nơi tiếp nhận và trả kết quả**			
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Đội quản lý VK, VLN, CCHT; nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT và con dấu thuộc Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh Bình Định (trong giờ hành chính từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần) - số 10 Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.			
5.6	**Lệ phí**			
	+ Dưới 5 tấn: 50.000 đồng/ 01 giấy. + Từ 5 tấn đến 15 tấn: 100.000 đồng/ 01 giấy. + Trên 15 tấn: 150.000 đồng/ 01 giấy.			
5.7	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ở địa phương có nhu cầu cấp Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp để sản xuất, kinh doanh, sử dụng ở trong nước nộp hồ sơ tại cơ quan Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.	Tổ chức	Giờ hành chính	Theo mục 5.2
B2	Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ. -Nếu hồ sơ đủ điều kiện, thủ tục thì tiếp nhận hồ sơ, ghi vào sổ theo dõi hồ sơ đã tiếp nhận; ghi và giao giấy biên nhận hồ sơ cho người được cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cử đến nộp hồ sơ. -Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện nhưng thiếu thủ tục hoặc kê khai chưa chính xác thì hướng dẫn bằng văn bản ghi rõ thủ tục, nội dung cần bổ sung, kê khai lại. -Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì không tiếp nhận	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Giờ hành chính	BM 01 - Giấy biên nhận

	hồ sơ và trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do không tiếp nhận cho cơ quan, tổ chức doanh nghiệp đã đề nghị.			
B3	Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Hồ sơ tiếp nhận
B4	Thẩm định hồ sơ: - Thẩm định chuyên môn - Thẩm định về pháp lý Nếu hồ sơ đạt yêu cầu thì chuyển theo các bước nghiệp vụ tiếp theo. Nếu hồ sơ chưa đạt yêu cầu thì trả hồ sơ về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kèm theo văn bản giải thích.	Bộ phận chuyên môn nghiệp vụ	- 0,5 ngày	BM02: Phiếu đề xuất, VC8
B5	Trình lãnh đạo phê duyệt	Lãnh đạo	01 ngày	- BM02: phiếu đề xuất, Mẫu VC8
B6	Sau khi Lãnh đạo phòng CSQLHC về TTXH Công an tỉnh ký duyệt, bộ phận chuyên môn nghiệp vụ sẽ đóng dấu và chuyển kết quả xuống bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	- VC8
B7	Tiếp nhận giấy phép và vào sổ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Giờ hành chính	BM03 – Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc
B8	Trả lại kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Giờ hành chính	BM03 – Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc
B9	Thống kê và theo dõi	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	BM03 – Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc
Lưu ý	• *Các bước và trình tự công việc có thể được thay đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức và việc phân công nhiệm vụ cụ thể của mỗi đơn vị.* • *Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này.*			
5.8	**Cơ sở pháp lý**			

	+ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017). + Nghị định số 79/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. + Thông tư số 16/2018/TT-BCA ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. + Thông tư số 17/2018/TT-BCA ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trang bị vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ. + Thông tư số 18/2018/TT-BCA ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu và trình tự cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy phép, Giấy xác nhận về vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ, thông báo xác nhận khai báo vũ khí thô sơ. + Thông tư số 218/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện thuộc lĩnh vực an ninh, phí sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ; lệ phí cấp Giấy phép quản lý pháo; lệ phí cấp Giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

2. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1.	BM01	Mẫu Giấy biên nhận
2.	BM02	Phiếu đề xuất
3.	BM03	Mẫu Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc
4.	VC8	Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.
5.	Một số biểu mẫu khác	

3. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ cấp giấy phép vận chuyển VLNCN gồm những thành phần sau:

TT	Hồ sơ lưu
1.	Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc
2.	Các giấy tờ, biểu mẫu hồ sơ khác có liên quan
Hồ sơ được lưu tại Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.	